

Số: 679 /TB-TCS11

Kiến Đức, ngày 13 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh sách người nộp thuế nợ tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước

Căn cứ Điều 100 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật số sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều 29 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số 1377/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh, thành phố.

Thuế cơ sở 11 tỉnh Lâm Đồng thực hiện công khai thông tin 12 người nộp thuế xã Tuy Đức còn nợ tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước đến thời điểm ngày 30/4/2026 với số tiền là 760.326.218 đồng. (Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm mười tám đồng).

Lý do công khai: Vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 100 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

(Danh sách chi tiết người nộp thuế kèm theo)

Thuế cơ sở 11 tỉnh Lâm Đồng trân trọng thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân được biết./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Thuế tỉnh Lâm Đồng;
- Thuế tỉnh Lâm Đồng (B/c);
- Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thông xã Tuy Đức;
- Ủy ban nhân dân xã Tuy Đức;
- Lãnh đạo Thuế cơ sở 11;
- Lưu: VT, QLDN (08b).

TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ



Thái Hữu Nghị

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ CÔNG KHAI THÔNG TIN

(Kèm theo Phiếu trình số 76/PT ngày 13/5/2026 của Tổ Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Thuế cơ sở 11 tỉnh Lâm Đồng)

DVT: Đồng

Số TT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tổng tiền thuế nợ đến 30/4/2026	Trong đó nợ trên 90 ngày	Căn cứ công bố thông tin	Nơi công bố thông tin
	Tổng số			760.326.218	694.793.080		
1	4500624758	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG THÀNH CÔNG	Số 49/26 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Ninh Chữ, Khánh Hòa	560.941.841	560.941.841	Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	UBND xã Tuy Đức
2	6400449591	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUY ĐỨC	Thôn 2, Xã Tuy Đức, Lâm Đồng	60.207.509	60.207.509	Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	UBND xã Tuy Đức
3	0109258060	CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO THỊNH HƯNG	Số nhà 35, ngõ 18, tổ dân phố số 2, Phường Hà Đông, Hà Nội	48.611.242	975.588	Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	UBND xã Tuy Đức
4	6400330620	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỨC TIẾN LÊ	Thôn 9, Xã Tuy Đức, Lâm Đồng	31.958.996	31.958.996	Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	UBND xã Tuy Đức
5	6400452548	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC ANH CENTRAL	Thôn 5, Xã Tuy Đức, Lâm Đồng	27.656.451	27.656.451	Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	UBND xã Tuy Đức

6	6400420909	CÔNG TY TNHH MTV KHOA ĐĂNG	Thôn 5, Xã Tuy Đức, Lâm Đồng	13.376.360	235.731	Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	UBND xã Tuy Đức
7	6400459582	HỢP TÁC XÃ ĐẮK RÍA	Bon Bu MLanh A, Xã Tuy Đức, Lâm Đồng	6.922.904	6.922.904	Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	UBND xã Tuy Đức
8	6400347864	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THI ĐỨC - CỬA HÀNG XĂNG DẦU ĐẮK R'TIH	Bon Bu N'Dor A, xã Tuy Đức, Lâm Đồng	3.797.668	136.707	Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	UBND xã Tuy Đức
9	6400417913	CÔNG TY TNHH MTV HÀ GIA ĐẮK NÔNG	Thôn 4, Xã Tuy Đức, Lâm Đồng	2.269.400	2.269.400	Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	UBND xã Tuy Đức
10	6000375786	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THUẬN AN	140 Lê Quý Đôn, Phường Tân An, Buôn Ma Thuột	1.968.982	1.968.982	Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	UBND xã Tuy Đức
11	6400358619	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI HOÀNG PHƯỚC	Thôn 4, Xã Tuy Đức, Lâm Đồng	1.218.958	123.064	Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	UBND xã Tuy Đức
12	6400049681	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CAO THẮNG	Thôn 2, Xã Tuy Đức, Lâm Đồng	737.477	737.477	Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	UBND xã Tuy Đức

13	6000432730	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI CÔNG DANH	Thôn 2, Xã Quảng Tín, Lâm Đồng	658.430	658.430	Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	UBND xã Tuy Đức
----	------------	---	-----------------------------------	---------	---------	---	-----------------